**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GHKI**

**MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 5**

**Năm học: 2024 – 2025**

**I. Kiểm tra đọc (10 điểm)**

**1. Đọc thành tiếng (2 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chuẩn cho điểm đọc thành tiếng** | **Điểm** |
| 1. Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng; tốc độ đọc đạt yêu cầu | 0,5 điểm |
| 2. Đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 5 tiếng)  Đọc diễn cảm (nếu có) | 0,5 điểm |
| 3. Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa | 0,5 điểm |
| 4. Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc | 0,5 điểm |

**2. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức Tiếng Việt (8 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | | **Mức 1** | | **Mức 2** | | **Mức 3** | | | **Tổng** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | | **TL** | **TN** | **TL** |
| 1 | **Đọc hiểu văn bản**  - Hiểu nội dung bài đọc.  - Biết liên hệ những điều đã đọc được với bản thân và thực tế. | Số câu | 4 |  |  |  |  | | 1 | 4 | 1 |
| Câu số | 1; 2; 3;  4 |  |  |  |  | | 5 |  |  |
| Số điểm | **2,0** |  |  |  |  | | **1,0** | **2,0** | **1,0** |
| 2 | **Kiến thức Tiếng việt**  - Luyện tập về Danh từ, động từ, tính từ, đại từ.  - Luyện tập về Từ đồng nghĩa, từ đa nghĩa | Số câu | 2 |  |  | 4 |  | |  | 1 | 5 |
| Câu số | 6; 7 |  |  | 8;9;10;  11 |  | |  |  |  |
| Số điểm | **1** |  |  | **4,0** |  | |  | **1,0** | **4,0** |
| **Tổng số câu** | | | **6** |  |  | **4** | |  | **1** | **2,5** | **5,5** |
| **Tổng số điểm** | | | **3.0** | | **4.0** | | **1.0** | | | **8.0** | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trường Tiểu học Hứa Tạo**  Họ và tên học sinh :…………  ………………………………..  Lớp:…………………………..  SBD …… Phòng thi ….. | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**  Năm học: 2024-2025  Môn: Tiếng Việt - Lớp 5  Thời gian : 40 phút.  Ngày kiểm tra: ……………….. | **Giám thị 1** |
| **Giám thị 2** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Điểm** | **Nhận xét** | **Giám khảo 1** | **Giám khảo 2** |

**I. Kiểm tra đọc: (10 điểm).**

**1. Kiểm tra đọc thành tiếng: (2 điểm)**

**2. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức Tiếng Việt (8 điểm)**

*Đọc thầm bài văn sau và khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng nhất hoặc hoàn thành theo yêu cầu.*

**Cây phượng xóm Đông**

Tối thứ Bảy, trăng sáng vằng vặc. Như thường lệ, lũ trẻ xóm Đông tụ tập ở gốc phượng đầu xóm để nô đùa. Bỗng, Hùng xuất hiện, giọng hớt hải: “Nguy rồi, các cậu ơi! Cây phượng này sẽ bị chặt để xã mở rộng đường. Chú Tâm nói với bố tớ như vậy!".

Cây phượng đã có từ rất lâu. Gốc phượng xù xì, cành lá xum xuê rợp mát cả một vùng. Bọn con trai chơi chọi gà bằng hoa phượng, lũ con gái chơi chuyển, nhảy dây, chơi ô ăn quan dưới gốc phượng. Tuổi thơ của chúng tôi thật êm đềm vì có cây phượng chở che, ấp ủ,...

Đối diện với cây phượng là ngôi nhà nhỏ – quán hàng của cụ Tạo Đoạn đường liên xóm đến đây bị thất lại như cổ chai: một bên là cây phượng, một bên là quán hàng. Để mặt đường đạt chuẩn, chỉ có cách chặt cây phượng già hoặc dời quán của cụ Tạo. Cụ Tạo tuổi cao, không người thân thích, dời quán thì cụ ở đâu? Thế nên chỉ còn cách hạ cây phượng.

Tối ấy, cụ Tạo rất ngạc nhiên vì trăng sáng mà lũ trẻ không nô đùa như mọi khi, chỉ túm tụm thầm thì. Cụ chậm rãi ra sau cây phượng và nghe hết cả. Cụ lặng lẽ về nhà, trằn trọc suy nghĩ. Mệt mỏi, cụ thiếp đi. Trong giấc mơ, cụ thấy cây phượng đã bị chặt, chỉ còn một khoảng trời nắng chói loá, nhức nhối. Cụ giật mình choàng dậy, bật đèn, tìm cây bút và tờ giấy trắng viết đơn xin hiến nhà để giải toả mặt đường.

Hè năm ấy, cây phượng ra hoa nhiều lắm, màu hoa đỏ rực. Lũ trẻ rủ nhau hái một cành hoa phượng thật đẹp đi thăm cụ Tạo ở nhà dưỡng lão. Cụ Tạo run run nhận món quà giản dị nhưng đầy ý nghĩa từ tay bọn trẻ. Lòng cụ thanh thản vì đã làm được một việc có ích.

**Theo *Phạm Thị Bích Hường***

**Câu 1. (0,5đ)** Vào tối thứ Bảy, các bạn nhỏ ở xóm Đông thường tụ tập ở đâu để nô đùa?

A. Ở ngoài đường B. Ở nhà Hùng

C. Ở quán của cụ Tạo D. Ở gốc cây phượng đầu xóm

**Câu 2. (0,5đ)** Vì sao cây phượng già có thể bị chặt đi?

A. Vì cây đã quá già cỗi. B. Vì xã mở rộng đường.

C. Vì để trẻ có chỗ chơi. D.Vì cây phượng chẳng có ích gì.

**Câu 3. (0,5đ)** Cây phượng già có ý nghĩa gì đối với lũ trẻ xóm Đông?  
A. Cây phượng nở hoa báo hiệu mùa hè đến

B. Nở rất nhiều hoa đẹp cho lũ trẻ đến ngắm nhìn.

C. Chở che và ấp ủ cho tuổi thơ êm đềm của lũ trẻ.

D. Rợp bóng mát cho lũ trẻ tránh nắng, nghỉ ngơi; Là nơi để lũ trẻ đến trò chuyện.

**Câu 4. (0,5đ)**Vì sao khi nghe chuyện, cụ Tạo lại “lặng lẽ về nhà”, “trằn trọc suy nghĩ”?

A. Vì bọn trẻ đang bàn tán sôi nổi về quán hàng của cụ.

B. Vì xã muốn dời quán hàng của cụ để mở rộng đường.

C. Vì cụ lo nếu chặt cây phượng thì quán của cụ sẽ bị nắng.

D. Vì cụ đang có nhiều nỗi băn khoăn, chưa biết giải quyết thế nào.

**Câu 5. (1đ)** *Cụ Tạo đã quyết định ra sao? Em có suy nghĩ gì về quyết định của cụ?*

**Câu 6: (1đ)** **Là một học sinh, em có ước mơ gì cho tương lai? Để thực hiện những ước mơ đó, em cần phải làm gì từ bây giờ?**

**Câu 7. (1đ)** Tìm các đại từ trong đoạn sau: *“Nguy rồi, các cậu ơi! Cây phượng này sẽ bị chặt để xã mở rộng đường. Chú Tâm nói với bố tớ như vậy!".*

**Câu 8. (1đ)** Xác định nghĩa gốc và nghĩa chuyển của từ in đậm trong các câu dưới đây:

1. Một nghề cho **chín(1)** còn hơn **chín(2)** nghề

**chín(1):**..................................................…; **chín(2):**........................................................

b) Ngày ngày **mặt trời** **(1)** đi qua trên lăng

Thấy một **mặt trời (2)** trong lăng rất đỏ

**Mặttrời(1):**.................................................…;**mặttrời(2):**....................................................

**Câu 9. (1đ)** Tìm 2 từ đồng nghĩa cho mỗi từ sau:

1. Họctập:
2. Mênhmông:

**Câu 10. (1đ)** Đặt 1 câu với từ *lá* mang nghĩa gốc và một câu với từ *lá* mang nghĩa chuyển.

Nghĩagốc:

Nghĩachuyển  **II. Kiểm tra Viết: (10 điểm)**

**Đề bài:** Tả một cảnh đẹp ở một nơi mà em đã từng đến hoặc nhìn thấy qua tivi, tranh ảnh,…

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM**

**MÔN TIẾNG VIỆT GHK I – LỚP 5**

**NĂM HỌC: 2024 – 2025**

**I. Kiểm tra đọc:** (10 điểm)

**1. Đọc thành tiếng:** (2 điểm)

Giáo viên cho học sinh bốc xăm các bài tập đọc không có trong chương tình sách giáo khoa để học sinh học đọc và trả lời câu hỏi:

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chuẩn của đọc thành tiếng** | **Điểm** |
| + Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng; tốc độ đọc đạt yêu cầu. | 0,5đ |
| + Đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 5 tiếng), đọc diễn cảm (nếu có) | 0,5đ |
| + Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa. | 0,5đ |
| + Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc | 0,5đ |

**2. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức Tiếng việt (8 điểm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 |
| **D** | **B** | **C** | **D** |
| ***0,5 đ*** | ***0,5 đ*** | ***0,5 đ*** | ***0,5 đ*** |

**Câu 5. (1 điểm)** Cụ Tạo đã quyết định viết đơn xin hiến nhà để giải tỏa mặt đường. Quyết định của cụ là một quyết định khó khăn nhưng vì làng xóm, vì bọn trẻ cụ đã quyết định dời nhà để lại cây phượng cho xóm.

**Câu 6. (1 điểm)**

HS nêu được ước mơ: *(0,5 điểm)*

Nêu được việc cần làm để thực hiện được ước mơ: cố gắng nổ lực học tâp, nâng cao kiến thức, kĩ năng…. *(0,5 điểm)*

**Câu 7. ( 0,5 điểm)** Các đại từ: cậu, tớ, này, vậy.

**Câu 8. ( 1 điểm)**

1. chín(1): nghĩa chuyển; chín(2): nghĩa gốc
2. mặt trời(1): nghĩa gốc; mặt trời(2): nghĩa chuyển

**Câu 9. ( 1 điểm)**

HS làm đúng yêu cầu ỗi từ đúng 0,5 điểm.

**Câu 10. ( 1 điểm)** Đặt mỗi câu đúng 0,5 điểm.

VD: - Nghĩa gốc: Lá cây có màu xanh.

- Nghĩa chuyển: Bạn Lan đưa lá thư cho mẹ.

**II. Kiểm tra viết**: **(10 điểm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Loại điểm** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **1. Bố cục**  **(1,5 điểm)** | **(0,5 điểm)**  - Bố cục chưa thật mạch lạc (Nội dung triển khai chưa thể hiện rõ 3 phần MB- TB- KB; hoặc thiếu KB ; hoặc viết MB, KB sơ sài, chưa đúng yêu cầu) | (**1 điểm)**  - Bố cục mạch lạc (Nội dung triển khai thể hiện rõ 3 phần MB- TB- KB; MB, KB đáp ứng đúng yêu cầu cơ bản của kiểu bài;…) | **(1, 5 điểm)**  - Bố cục mạch lạc, chặt chẽ (Nội dung triển khai thể hiện rõ 3 phần MB-TB-KB, trong đó MB, KB tạo được ấn tượng riêng (có sự sáng tạo) |
| **2.Nội dung**  **(4 điểm)** | **(2 điểm)**  - Nội dung bài đáp ứng yêu cầu tối thiểu, ý còn sơ sài. | **(3 điểm)**  - Nội dung đáp ứng đúng yêu cầu, đảm bảo các ý cần thiết. | **(4 điểm)**  - Nội dung phong phú, có những ý thể hiện suy nghĩ riêng, sáng tạo. |
| **3. Kĩ năng**  (dùng từ, đặt câu, cách sắp xếp ý,…)  **(2,5 điểm)** | **(1,5 điểm)**  - Còn mắc 4-5 lỗi về kĩ năng (VD: lỗi dùng từ, viết câu, sắp xếp ý, …). | **(2,0 điểm)**  - Còn mắc 2 - 3 lỗi về kĩ năng (VD: lỗi dùng từ, viết câu, về sắp xếp ý, …) | **(2,5 điểm)**  Hầu như không mắc lỗi về kĩ năng, hoặc chỉ mắc 1 lỗi nhỏ về dùng từ hoặc viết câu nhưng có sáng tạo trong việc lựa chọn từ ngữ, sử dụng kiểu câu hoặc sắp xếp ý,…) |
| **4.** Hình thức trình bày, chính tả, chữ viết **(2 điểm)** | 1. **điểm)**   - Còn mắc 6 – 9 lỗi trong bài làm được 1 điểm. (chữ viết đúng và đủ nét, trình bày bài sạch đẹp,…)  - Mắc từ lỗi thứ 10 trở lên không có điểm | **(1,5 điểm)**  - Bài làm còn mắc từ 3 đến 5 lỗi. (chữ viết đúng và đủ nét, trình bày bài sạch đẹp,…) | **(2,0 điểm)**  - Bài làm hầu như không mắc lỗi hoặc mắc từ 1-2 lỗi (chữ viết đúng và đủ nét, trình bày bài sạch đẹp,…) |